|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** |  **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II**  **MÔN CÔNG NGHỆ 6****Năm học 2023 - 2024** |

**A. NỘI DUNG ÔN TẬP
1. Kiến thức:**

 - Kiểm tra, đánh giá sự hiểu biết, vận dụng kiến thức của học sinh về:

 + Khái quát đồ dùng dùng điện trong gia đình.

 + Trang phục, cách sử dụng và bảo quản trang phục.

 + Thời trang

 **2.Năng lực:**

 - Năng lực đọc hiểu các thông số kĩ thuật điện, đọc hiểu các kí hiệu trên mác trang phục; kĩ năng phân tích và tổng hợp....

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ nghiêm túc trong ôn tập và làm bài kiểm tra

**B. HÌNH THỨC RA ĐỀ:**

- 50% trắc nghiệm, 50 % tự luận

**C. NỘI DUNG CỤ THỂ:**

**I. TRẮC NGHIỆM: *Học sinh chọn phương án trả lời đúng nhất***

**Câu 1: Trên một số đồ dùng điện có ghi 220V - 1000W, ý nghĩa của con số này là gì?**

A. Điện áp định mức: 220V; dung tích: 1000W

B. Điện áp định mức: 220V; công suất định mức: 1000W

C. Công suất định mức: 220V; dung tích: 1000W

D. Công suất định mức: 220V; điện áp định mức: 1000W

**Câu 2: Đồ dùng biến điện năng thành nhiệt năng là**

A. Bàn là B. Đèn điện C. Quạt điện D. Máy hút bụi

**Câu 3: Hành động nào sau đây không an toàn với người sử dụng khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình?**

A. Cắm phích điện, đóng cầu dao khi tay người bị ướt

B. Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế ngay nếu đồ dùng điện bị hư hỏng

C. Sử dụng bút thử điện để kiểm tra điện

D. Nạp điện đúng cách cho các đồ dùng điện có chức năng nạp điện

**Câu 4: Điện áp phổ biến dùng trong sinh hoạt ở Việt Nam là**

A. 220V                              B. 120V C. 230V                                          D. 110V

**Câu 5: Hành động nào sau đây an toàn với đồ dùng điện khi sử dụng?**

A. Cắm chung nhiều đồ dùng điện trên cùng một ổ cắm

B. Đặt đồ dùng điện ở nơi ẩm ướt

C. Vận hành đồ dùng điện theo đúng quy trình hướng dẫn

D. Không ngắt điện khi vệ sinh đồ dùng điện

**Câu 6: Trang phục có đặc điểm nào sau đây được dùng cho lễ hội?**

A. Có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; có màu sắc hài hoà; thường được may từ vải sợi pha

B. Có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sắc sẫm màu; thường được may từ vải sợi bông

C. Có kiểu dáng đẹp, trang trọng; có thể là trang phục truyền thống, tùy thuộc vào tính chất lễ hội

D. Có kiểu dáng đơn giản, thoải mái; thường được may từ vải sợi thiên nhiên

**Câu 7: Loại vải và kiểu may quần áo đi lao động phù hợp là**

A. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì

B. Vải sợi bông, màu sẫm, kiểu may đơn giản, rộng

C. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu may sát người

D. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì

**Câu 8: Người béo và lùn nên mặc loại vải có những đặc điểm nào?**

A. Màu sáng, mặt vải thô, kẻ sọc ngang B. Màu sáng, mặt vải láng, kẻ sọc dọc

C. Màu tối, mặt vải thô, kẻ sọc ngang D. Màu tối, mặt vải trơn, kẻ sọc dọc

**Câu 9: Khi tham gia lao động, nên sử dụng trang phục nào là phù hợp nhất?**

A. Trang phục có chất liệu bằng vải nylon, màu tối, kiểu may phức tạp, rộng rãi, dép thấp

B. Trang phục có chất liệu bằng vải sợi bông, màu sáng, kiểu may đơn giản, giày đế cao

C. Trang phục có chất liệu vải sợi pha, màu tối, kiểu may đơn giản, rộng rãi, dép thấp hoặc giày đế cao

D. Trang phục có chất liệu bằng vải sợi hóa học, màu sáng, kiểu may cầu kì, bó sát người, dép thấp

**Câu 10: Để tạo cảm giác gầy đi và cao lên, ta nên chọn vải may trang phục có những đặc điểm nào?**

A. Màu đen, kẻ sọc dọc, mặt vải trơn

B. Màu xanh đen, kẻ sọc ngang, mặt vải phẳng

C. Màu trắng, hoa to, mặt vải bóng láng

D. Màu vàng nhạt, hoa nhỏ, mặt vải thô

**Câu 11: Khi đi học thể dục em sẽ lựa chọn trang phục như thế nào?**

A. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót B. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền

C. Vải sợi bông, may rộng, dép lê D. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta

**Câu 12: Để tạo cảm giác béo ra, thấp xuống nên**

A. Chọn áo có cầu vai, tay bồng, kiểu thụng B. May sát cơ thể, tay chéo

C. Tạo đường may dọc theo thân áo, tay chéo D. May sát cơ thể, tay bồng

**Câu 13: Để có sự đồng bộ đẹp trong trang phục**

A. Chỉ cần có áo đẹp B. Có quần áo đẹp

C. Các phụ kiện đi kèm phù hợp với quần áo D. Có giày dép đẹp

**Câu 14: Màu vải nào đây dùng may quần áo để hợp với tất cả các màu của áo?**

A. Màu vàng, màu trắng B. Màu đen, màu trắng

C. Màu đen, màu vàng D. Màu đỏ, màu xanh

**Câu 15: Yếu tố nào sau đây không ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?**

A. Sự phát triển của khoa học và công nghệ B. Giáo dục

C. Văn hóa D. Sự phát triển kinh tế

**Câu 16: Mặc đẹp là mặc quần áo như thế nào?**

A. Đắt tiền B. Thật mốt

C. Phù hợp vóc dáng, lứa tuổi, hoàn cảnh sử dụng D. May cầu kì, hợp thời trang

**Câu 17: Khi đi học thể dục em chọn trang phục như thế nào?**

A. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót

B. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền

C. Vải sợi bông, may rộng, dép lê

D. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta

**Câu 18: Màu sắc trong trang phục mang phong cách cổ điển thường là**

A. Những màu rực rỡ, tương phản mạnh B. Các màu nhẹ nhàng, tươi trẻ

C. Các màu mạnh, tươi sáng D. Những màu trầm, trung tính

**Câu 19: Nội dung nào sau không đúng về phong cách thể thao?**

A. Thiết kế đơn giản, tạo sự thoải mái khi vận động

B. Đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn

C. Chỉ sử dụng cho nam giới

D. Có thể ứng dụng cho nhiều lứa tuổi khác nhau

**Câu 20: Đặc điểm nào sau đây mô tả phong cách lãng mạn?**

A. Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự

B. Trang phục có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng

C. Trang phục thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại qua các đường cong, đường uốn lượn.

D. Trang phục có thiết kế đơn giản, ứng dụng cho nhiều đối tượng, lứa tuổi khác nhau

**Câu 21: “Khai thác yếu tố văn hóa, truyền thống trong dân gian, dân tộc” là đặc điểm của phong cách thời trang nào?**

A. Thể thao                                              B. Dân gian

C. Cổ điển                                                D. Lãng mạn

**Câu 22: Điền từ vào chỗ “...”**

**“Phong cách thể thao là cách mặc trang phục có thiết kế (1)..., đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn; thoải mái khi (2)...”**

A. (1) phức tạp; (2) vận động B. (1) đơn giản; (2) vận động

C. (1) cầu kì; (2) chạy nhảy D. (1) đơn giản; (2) chạy nhảy

**Câu 23: Nón quai thao thường được sử dụng trong phong cách thời trang nào?**

A. Phong cách dân gian C. Phong cách lãng mạn

B. Phong cách cổ điển D. Phong cách thể thao

**Câu 24: Thời trang là gì?**

A. Là những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội vào một khoảng thời gian nhất định

B. Là phong cách ăn mặc của cá nhân mỗi người

C. Là hiểu và cảm thụ cái đẹp

D. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong một thời gian

**Câu 25: Mốt thời trang là**

A. Phong cách ăn mặc của mỗi người

B. Hiểu và cảm thụ cái đẹp

C. Sự thay đổi các kiểu quần áo, cách mặc được số đông ưa chuộng trong mỗi thời kì

D. Là những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội vào một khoảng thời gian nhất định

**II. TỰ LUẬN:**

**Câu 1.**

a. Nêu vai trò của trang phục và đặc điểm của trang phục?

b. Một số loại vải thông dụng để may mặc là những loại vải nào, em hãy kể tên những loại vải đó?

**Câu 2.**

a. Làm thế nào để có những bộ trang phục đẹp?

b. Trang phục đi học có những đặc điểm gì?

**Câu 3.**

a. Thế nào là mặc hợp thời trang?

b. Phong cách thời trang là gì và có những phong cách thời trang nào thường thấy trong cuộc sống?

**Câu 4**: Việc thay thế một số bóng đèn sợi đốt trong gia đình có phải là một giải pháp tiết kiệm điện? Đèn điện và bóng đèn có những loại nào, chúng có đặc điểm gì?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ nhóm chuyên môn** | **Người lập** |
| **Kiều Thị Tâm** |  | **Đỗ Thị Hồng Dương** |